

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng 11 bộ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch Công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026; xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 5231/SKHCN-TTCĐS ngày 09/9/2026;

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng 11 bộ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu đối với 11 cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu, hướng dẫn và lộ trình của các bộ, ngành Trung ương chủ trì từng cơ sở dữ liệu.
- Rà soát, đánh giá hiện trạng CSDL, hệ thống thông tin và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực cần thiết để tạo lập, hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu tại địa phương.
- Tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của địa phương với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương chủ trì; phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.
- Tận dụng, kế thừa và phát huy hiệu quả các CSDL, hệ thống thông tin và

dữ liệu hiện có; hạn chế đầu tư trùng lặp, tránh phát sinh các CSDL, hệ thống thông tin riêng lẻ, không bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và sử dụng liên thông.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu phải bám sát kế hoạch, yêu cầu, hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn, mô hình, cấu trúc dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ và lộ trình của bộ, ngành Trung ương chủ trì từng CSDL; bảo đảm thống nhất, đồng bộ và không làm thay đổi các yêu cầu, tiêu chuẩn đã được cơ quan Trung ương quy định.

- Các cơ quan, đơn vị không tự xây dựng mô hình, tiêu chuẩn hoặc cấu trúc riêng đối với các cơ sở dữ liệu do bộ, ngành Trung ương chủ trì; tập trung rà soát, chuẩn bị, tạo lập, hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật và tổ chức khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý tại địa phương theo yêu cầu.

- Việc triển khai phải bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia; Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh; Từ điển dữ liệu dùng chung và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo phân cấp, phạm vi được phép chia sẻ và lộ trình triển khai.

- Bảo đảm dữ liệu được tạo lập, quản lý, cập nhật và khai thác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; bảo đảm chất lượng, tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và khả năng tái sử dụng của dữ liệu.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu và quyền khai thác, sử dụng dữ liệu theo đúng thẩm quyền, phạm vi và quy định của pháp luật trong quá trình tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Chi tiết các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí được giao của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, yêu cầu, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và khả năng cân đối nguồn lực để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện; chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

Đối với các nhiệm vụ phát sinh nhu cầu đầu tư, nâng cấp hệ thống thông

tin, cơ sở dữ liệu hoặc hạ tầng kỹ thuật nhưng chưa được bố trí kinh phí, cơ quan chủ trì có trách nhiệm rà soát, xác định phạm vi, quy mô, yêu cầu kỹ thuật, dự kiến nguồn kinh phí và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành

- Căn cứ Kế hoạch này và yêu cầu, hướng dẫn, lộ trình của bộ, ngành Trung ương chủ trì từng CSDL, tổ chức rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, xác định cụ thể mục tiêu, phạm vi, nội dung nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đảm bảo phù hợp Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia; Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh; Từ điển dữ liệu dùng chung; phương thức chia sẻ dữ liệu quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Rà soát, khai thác và kế thừa các CSDL, hệ thống thông tin và dữ liệu hiện có thuộc phạm vi quản lý phù hợp với yêu cầu, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; hạn chế đầu tư, xây dựng trùng lặp, bảo đảm sử dụng hiệu quả các hệ thống và dữ liệu đã được đầu tư.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL ngành theo phân cấp về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương chủ trì CSDL để tiếp nhận, cập nhật và thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn trong quá trình triển khai; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

- Định kỳ hằng tháng (**trước ngày 15**) cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì tham mưu triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống vi phạm pháp luật về dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch số 10077/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về dữ liệu thuộc phạm vi quản

lý đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình đề ra.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các yêu cầu về kiến trúc dữ liệu, kết nối, chia sẻ, tích hợp và đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành triển khai kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh để phục vụ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai xây dựng đối với 11 CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung, cập nhật tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, thiết thực, chất lượng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến phản hồi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



PHỤ LỤC

Phân công triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 11429/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh

STT	Tên Cơ sở dữ liệu	Đơn vị chủ quản	Đơn vị chủ trì tại tỉnh	Thời gian hoàn thành
1.	CSDLQG về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	12/2026
2.	CSDL ngành Nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	12/2026
3.	CSDLQG về Tài chính	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	12/2026
4.	CSDL ngành Giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	12/2026
5.	CSDL Hộ tịch	Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	12/2026
6.	CSDL ngành Y tế	Bộ Y tế	Sở Y tế	12/2026
7.	CSDL Hàng hóa	Bộ Công Thương	Sở Công Thương	12/2026
8.	CSDLQG về hoạt động xây dựng	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	12/2026
9.	CSDLQG về Kiểm soát tài sản, thu nhập	Thanh tra Chính phủ	Thanh tra tỉnh	12/2026

STT	Tên Cơ sở dữ liệu	Đơn vị chủ quản	Đơn vị chủ trì tại tỉnh	Thời gian hoàn thành
10.	CSDLQG về Xử lý vi phạm hành chính	Bộ Công an	Công an tỉnh	12/2026
11.	CSDLQG về An sinh xã hội	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	12/2026